

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/LĐ-ST
Ngày 10-05-2019
V/v tranh chấp bảo hiểm xã hội.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hưng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Công Tạo.

2. Bà Đỗ Thị Lê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 53/2018/TLST- LĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-LĐ ngày 01 tháng 04 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-LĐ ngày 19/04/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ giữa:

Nguyên đơn:

1/ Ông Cao Thế H, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số Q đường 11, Tổ 7, Khu phố 5, phường P, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Phan Nhựt K, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 11, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3/ Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 8, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

4/ Bà Vũ Thị Huyền T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 23, đường Huỳnh K , phường P, Thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

5/ Ông Trần Văn P, sinh năm 1986. Địa chỉ: Xóm 7, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

6/ Bà Huỳnh Thị Trúc P, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 181A khu phố H, phường L, Thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

7/ Ông Vũ Văn T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

8/ Ông Hoàng Chí T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu phố K, phường H, thị xã

P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

9/ Ông Trần Hữu H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 23, đường Huỳnh Khương A, phường P, Thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn: Bà Lê Xuân T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 49/4B đường K, Phường 3, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bà T là người đại diện theo ủy quyền (Có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH M.

Địa chỉ: Khu công nghiệp P, phường , thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp: Ông D, chức vụ: Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Cơ quan bảo hiểm xã hội thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Địa chỉ: Trung tâm hành chính thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Viết D, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn trình bày:

Ông Cao Thế H bắt đầu làm việc tại Công ty TNHH M (sau đây gọi tắt là “Công ty M”) từ ngày 20/10/2014, có ký kết hợp đồng lao động số 1101.3 ngày 26/9/2016, loại hợp đồng không xác định thời hạn, vị trí công việc là Trưởng phòng sản xuất, mức lương theo hợp đồng là 25.000.000đ/tháng (Hai mươi lăm triệu đồng/tháng).

Ông Phan Nhật K bắt đầu làm việc tại Công ty M từ ngày 21/09/2015, có ký kết hợp đồng lao động số 1314.3 vào ngày 21/12/2016, loại hợp đồng xác định thời hạn 02 năm (từ ngày 21/12/2016 đến 20/12/2018), vị trí công việc là nhân viên kiểm tra chất lượng, mức lương theo hợp đồng là 11.128.000đ/tháng (Mười một triệu một trăm hai mươi tám ngàn đồng/tháng).

Bà Nguyễn Thị Hồng V bắt đầu làm việc tại Công ty M từ ngày 23/05/2016, có ký kết hợp đồng lao động số 1624.2, loại hợp đồng xác định thời hạn 02 năm (từ ngày 23/5/2016 đến 23/5/2018), vị trí công việc là nhân viên kế toán, mức lương theo hợp đồng là 4.875.000đ/tháng (Bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng/tháng).

Bà Vũ Thị Huyền T bắt đầu làm việc tại Công ty M từ ngày 15/12/2015, có ký kết hợp đồng lao động số 1482.3, loại hợp đồng xác định thời hạn 02 năm (từ ngày 16/2/2017 đến 15/02/2019), vị trí công việc là trợ lý Tổng giám đốc, mức lương theo hợp đồng là 10.205.000đ/tháng (Mười triệu hai trăm lẻ năm ngàn đồng/tháng).

Ông Trần Văn P bắt đầu làm việc tại Công ty M từ ngày 01/01/2015, có ký kết hợp đồng lao động số 1144.4, loại hợp đồng không xác định thời hạn, vị trí công việc là nhân viên bản vẽ và kế hoạch, mức lương theo hợp đồng là 10.075.000đ/tháng (Mười triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng/tháng).

Bà Huỳnh Thị Trúc P bắt đầu làm việc tại Công ty M từ ngày 16/12/2014, có ký kết hợp đồng lao động số 1135.4, loại hợp đồng không xác định thời hạn,

vị trí công việc là Trưởng phòng xuất nhập khẩu, mức lương theo hợp đồng là 21.450.000đ/tháng (Hai mươi một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng/tháng).

Ông Vũ Văn T bắt đầu làm việc tại Công ty M từ ngày 13/03/2017, có ký kết hợp đồng lao động số 1813.2, loại hợp đồng xác định thời hạn là 01 năm, vị trí công việc là thợ hàn, mức lương theo hợp đồng là 4.550.000đ/tháng (Bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng/tháng).

Ông Hoàng Chí T bắt đầu làm việc tại Công ty M từ ngày 17/11/2015, có ký kết hợp đồng lao động số 1391.3, loại hợp đồng xác định thời hạn 02 năm, vị trí công việc là kỹ sư chất lượng, mức lương theo hợp đồng là 21.450.000đ/tháng (Hai mươi một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng/tháng).

Ông Trần Hữu H bắt đầu làm việc tại Công ty M từ ngày 05/10/2014, có ký kết hợp đồng lao động số 1243.3, loại hợp đồng xác định thời hạn 02 năm, vị trí công việc là nhân viên kiểm tra chất lượng, mức lương theo hợp đồng là 9.750.000đ/tháng (Chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng/tháng).

Hàng tháng Công ty M đều trích từ tiền lương của các ông/bà nêu trên để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Đến tháng 5/2018, Công ty ngừng hoạt động, người lao động bị mất việc làm trong khi Công ty không ban hành quyết định hay thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động đồng thời không chốt trả sổ cho người lao động. Khi các nguyên đơn liên hệ với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì được biết Công ty M đang nợ quỹ Bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2017 đến hết tháng 5/2018. Nay các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty M phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội còn nợ (gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp) từ tháng 11/2017 đến hết tháng 5/2018.

Đối với bị đơn là Công ty TNHH M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thị xã P: Quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH M và Bảo hiểm xã hội thị xã P vắng mặt, không gửi ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng và phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Buộc bị đơn phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội còn thiếu của người lao động. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của các nguyên đơn gồm các ông/bà Cao Thế H, Phan Nhựt K, Nguyễn Thị Hồng V, Vũ Thị Huyền T, Trần Văn P, Huỳnh Thị Trúc P, Vũ Văn T, Hoàng Chí T, Trần Hữu H thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp bảo hiểm xã hội”; do Công ty M có trụ sở tại thị xã Phú Mỹ và nay có tranh chấp nên xác định đây là vụ án lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn - Công ty M không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Bảo hiểm xã hội thị xã P không có yêu cầu độc lập, đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét hợp đồng lao động đã ký kết giữa các đồng nguyên đơn và Công ty M thấy:

Về hình thức, thẩm quyền và nội dung giao kết hợp đồng: Các nguyên đơn giao kết hợp đồng lao động với Công ty M thông qua người đại diện là ông D, hợp đồng được giao kết bằng văn bản, dựa trên sự tự nguyện của các bên nên đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 24 Bộ luật lao động.

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của người lao động cùng các chứng cứ kèm theo, đối chiếu với thông tin do Bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cung cấp tại Công văn số 714/BHXX-KTTN ngày 21/6/2018 đã xác định được: Người lao động làm việc tại Công ty M đều có ký kết hợp đồng lao động theo quy định, được Công ty M lập hồ sơ để người lao động được cấp sổ, đóng và hưởng bảo hiểm xã hội. Theo thỏa thuận tại khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng lao động thì hai bên thống nhất tỷ lệ đóng của Công ty và người lao động thực hiện theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội và Luật lao động hiện hành. Thực hiện hợp đồng lao động đã ký kết, hàng tháng Công ty đều trích lại tiền lương của người lao động nhưng không đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội là vi phạm thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng về phần bảo hiểm xã hội và vi phạm Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014.

Theo trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thì các ông/bà Cao Thế H, Phan Nhựt K, Nguyễn Thị Hồng V, Vũ Thị Huyền T, Trần Văn P, Huỳnh Thị Trúc P, Vũ Văn T, Hoàng Chí T, Trần Hữu H đã làm việc tại Công ty M đến cuối tháng 5/2018 thì bị mất việc làm do Công ty ngừng hoạt động mà không thông báo cho người lao động.

Đối chiếu với tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có cơ sở xác định: Các ông/bà Cao Thế H, Phan

Nhật K, Nguyễn Thị Hồng V, Vũ Thị Huyền T, Trần Văn P, Huỳnh Thị Trúc P, Vũ Văn T, Hoàng Chí T, Trần Hữu H làm việc cho Công ty Metacor đến cuối tháng 5/2018 và đã được trả lương tháng 5/2018.

Theo tài liệu do Bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cung cấp thì Công ty Me đã đóng các khoản bảo hiểm xã hội của người lao động hết tháng 10/2017 và còn nợ từ tháng 11/2017 đến hết tháng 5/2018, cụ thể như sau:

Đối với ông Cao Thế H: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2017 đến tháng 05/2018 là 58.240.000 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/5/2018 là 2.833.819 đồng, tổng cộng là 61.073.819 đồng.

Đối với ông Phan Nhật K: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2017 đến tháng 05/2018 là 24.460.800 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/5/2018 là 1.190.204 đồng, tổng cộng là 25.651.004 đồng.

Đối với bà Nguyễn Thị Hồng V: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2017 đến tháng 05/2018 là 10.920.000 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/5/2018 là 531.341 đồng, tổng cộng là 11.451.341 đồng.

Đối với bà Vũ Thị Huyền T: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2017 đến tháng 05/2018 là 24.294.400 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/5/2018 là 1.182.107 đồng, tổng cộng là 25.476.507 đồng.

Đối với ông Trần Văn P: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2017 đến tháng 05/2018 là 22.568.000 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/5/2018 là 1.098.105 đồng, tổng cộng là 23.666.105 đồng.

Đối với bà Huỳnh Thị Trúc P: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2017 đến tháng 05/2018 là 48.048.000 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/5/2018 là 2.337.901 đồng, tổng cộng là 50.385.901 đồng.

Đối với ông Vũ Văn T: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2017 đến tháng 05/2018 là 10.192.000 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/5/2018 là 495.918 đồng, tổng cộng là 10.687.918 đồng.

Đối với ông Hoàng Chí T: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2017 đến tháng 05/2018 là 49.489.440 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/5/2018 là 2.408.038 đồng, tổng cộng là 51.897.478 đồng.

Đối với ông Trần Hữu H: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2017 đến tháng 05/2018 là 23.296.000 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/5/2018 là 1.133.528 đồng, tổng cộng là 24.429.528 đồng.

Theo tài liệu xác minh tại Đoàn công an Khu công nghiệp Tân Thành và thông tin do Ban quản lý các khu công nghiệp cung cấp, Hội đồng xét xử có căn

cứ để xác định Công ty M đã chính thức ngừng hoạt động từ ngày 24/5/2018. Việc ngừng hoạt động không được Công ty thông báo đến người lao động.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập, yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để Công ty Metacor có mặt và cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của người lao động nhưng Công ty đều vắng mặt. Do đó, Công ty phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

Đối với cơ quan Bảo hiểm xã hội thị xã P: Quá trình giải quyết vụ án, Bảo hiểm xã hội thị xã P không có yêu cầu độc lập, không gửi ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những phân tích và nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu do Bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cung cấp và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc Công ty M phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội còn thiếu cho các ông/bà Cao Thế H, Phan Nhựt K, Nguyễn Thị Hồng V, Vũ Thị Huyền T, Trần Văn P, Huỳnh Thị Trúc P, Vũ Văn T, Hoàng Chí T, Trần Hữu H từ tháng 11/2017 đến hết tháng 5/2018.

[3] Về án phí: Công ty M phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 186 Bộ Luật lao động năm 2012; Điều 18, Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các ông/bà Cao Thế H, Phan Nhựt K, Nguyễn Thị Hồng V, Vũ Thị Huyền T, Trần Văn P, Huỳnh Thị Trúc P, Vũ Văn T, Hoàng Chí T, Trần Hữu H về việc “Tranh chấp bảo hiểm xã hội” đối với Công ty TNHH M.

2. Buộc Công ty TNHH M phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội (gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp) vào quỹ Bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cho các ông/bà Cao Thế H, Phan Nhựt K, Nguyễn Thị Hồng V, Vũ Thị Huyền T, Trần Văn P, Huỳnh Thị Trúc P, Vũ Văn T, Hoàng Chí T, Trần Hữu H từ tháng 11/2017 đến hết tháng 5/2018.

3. Mức đóng và số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp mà Công ty TNHH M phải đóng vào Quỹ bảo hiểm được áp dụng và tính theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

4. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH M phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt cũng 15 ngày kể từ ngày nhận

được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Xuân Hưng